

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày 27 – 11 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Rừng.

Bà Bùi Thị Thiết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 01 năm 1991 tại T – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: nghề tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ó và bà Bùi Thị Q; có vợ là Đinh Thị H; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020, bị tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đàm Văn Vượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

**- Bị hại:**

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Bà N ủy quyền cho ông D tham gia tố tụng).

+ Ông Bùi Văn C, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

+ Bà Bùi Thị S, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Bà S ủy quyền cho ông C tham gia tố tụng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Văn Y, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân là người sử dụng chất ma túy nên Bùi Văn T đã quan sát và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông Bùi Văn D cùng xóm. Thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/5/2020, Bùi Văn T mang theo hai chiếc chìa khóa trước đó đã nhặt được ở gần nhà với mục đích dùng chìa khóa mở cửa tủ gỗ nhà ông Bùi Văn D để trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà, quan sát xung quanh không có người, T đã trèo vào từ cửa sổ nhà sàn rồi đi đến chiếc tủ gỗ tại vị trí gần cách gian ngoài và gian ngủ trên nhà sàn. T dùng chìa khóa mang theo để mở cánh tủ nhưng không được. Sau đó, T tìm xung quanh tủ gỗ, phát hiện có 02 chiếc chìa khóa được móc cùng nhau để trong khay hình tròn dưới gầm tủ, T dùng chìa khóa này mở được cánh cửa tủ phía bên phải. Khi lục soát, T phát hiện 01 túi nhựa bên trong có tiền và một số giấy tờ nên đã mở túi lấy tiền cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi để túi nhựa vào vị trí cũ, khóa cửa tủ lại, rút chìa khóa cất vào khay tròn dưới gầm tủ, sau đó ra cửa chính của nhà sàn mở chốt cửa đi ra ngoài về nhà. Trên đường về, T lấy tiền vừa trộm cắp ra đếm được 4.500.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, T bắt xe khách tuyến Hà Nội - Sơn La, T dùng 300.000 đồng mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để sử dụng, số tiền còn lại Trình đã chi tiêu cá nhân hết.

Bùi Văn T còn khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 26/5/2020, Bùi Văn T đi bộ từ nhà đến nhà ông Bùi Văn C tại xóm Khiềng, xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông C, quan sát xung quanh thấy không có ai ở nhà, T đi vào gian nhà kho, gần sát gian bếp tầng một dùng tay cạy chốt cửa gian bếp đi vào trong thấy gian bếp không có tài sản giá trị nên quay ra gian nhà kho lấy 01 thanh kim loại để ở gần sát tường nhà kho, sau đó đi lên cầu thang tầng hai gian nhà sàn với mục đích phá khóa đột nhập vào trộm cắp tài sản. T dùng đoạn sắt cho vào khoảng trống ở móc khóa hình chữ U và bẩy làm móc khóa bị tuột ra, rồi mở cửa đi vào nhà thì thấy trên bàn thờ có tiền để ở trên đĩa nên đã lấy số tiền cho vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, nhìn thấy trên cột nhà ở gần giường trong gian buồng ngủ có treo 01 túi ni lông màu xanh, T lục soát và lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh và một số tiền lẻ. Sau đó, T đi ra ngoài cửa cầm ổ khóa đi xuống gian nhà kho cất đoạn thanh sắt và ổ khóa tại gian nhà kho rồi đi bộ về nhà. Trên đường về, T bỏ số tiền ra đếm được 180.000 đồng. Đến ngày 02/8/2020, Trình bán 02 chiếc điện thoại trên cho anh Bùi Văn Y được 100.000 đồng. Số tiền 180.000 đồng và 100.000 đồng tiền bán điện thoại Trình tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL – HĐĐG ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh, màn hình màu, đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, màn hình đen trắng, đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

*Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:*

- *Bị hại ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị N (Bà N ủy quyền cho ông D):* Gia đình có 4.500.000 đồng để ở trong ngăn tủ gỗ của gia đình. Ngày 27/5/2020, do có việc dùng đến tiền nên ông bà mở tủ để lấy tiền thì phát hiện bị mất số tiền trên. Sau khi xảy ra sự việc, gia đình báo cáo chính quyền địa phương. Ông bà đề nghị bị cáo phải bồi thường cho gia đình số tiền 4.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Bị hại ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị S (Bà S ủy quyền cho ông C):* Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, hai vợ chồng đi làm về thì phát hiện ổ khóa cửa chính của gia đình bị cạy phá. Ông bà có kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại Nokia 1280, màn hình đen trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel để trong túi ni lông treo ở cột nhà. Số tiền lẻ trong túi để cùng với điện thoại là 40.000 đồng và số tiền để ở bàn thờ 140.000 đồng. Ông bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 180.000 đồng và trả lại 02 chiếc điện thoại. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Bùi Văn Y (Lời khai tại giai đoạn điều tra):* Ngày 02/8/2020, Bùi Văn T đến đặt vấn đề bán 02 chiếc điện thoại di động trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 chiếc nhãn hiệu Masstel. Sau khi xem điện thoại xong, anh đồng ý mua với giá 100.000 đồng. Khi mua, anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Đến ngày 06/8/2020, anh mới biết là tài sản do T phạm tội mà có và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Số tiền 100.000 đồng anh đã bỏ ra mua điện thoại, anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 08 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Văn D, bà Bùi Thị N số tiền 4.500.000 đồng và bồi thường cho ông Bùi Văn C, bà Bùi Thị Si số tiền 180.000 đồng.

Anh Bùi Văn Y mua 02 chiếc điện thoại của Bùi Văn T nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại 100.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh, màn hình màu, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, màn hình đen trắng, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen, đã hoen rỉ, hai đầu tù 90cm, chu vi 2cm và 01 ổ khóa bằng kim loại bị hoen rỉ, đã qua sử dụng.

#### *Các ý kiến tranh luận:*

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí tội danh và điều luật của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Số tiền chiếm đoạt không lớn, bị cáo còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có lời bào chữa bổ sung.

Các bị hại: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi gia đình các bị hại. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về gia đình để phụng dưỡng bố mẹ và giúp đỡ vợ con.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên và Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/5/2020, lợi dụng chủ sở hữu tài sản không có ở nhà, bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản (Tiền) 4.500.000 đồng của ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị N. Trước đó, khoảng 15 giờ 00 phút ngày

26/5/2020, Bùi Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động trị giá 300.000 đồng gồm 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, màn hình đen trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh, màn hình màu và số tiền 180.000 đồng của ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị S. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.980.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo không chịu làm ăn lương thiện mà lại phạm tội để có tiền nhằm thỏa mãn cơn nghiện ma túy. Bị cáo đã chuẩn bị chìa khóa để làm công cụ phương tiện phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] *Về nhân thân:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đầu thú. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh, màn hình màu, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, màn hình đen trắng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị S bị chiếm đoạt, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 thanh kim loại màu đen, đã hoen rỉ, hai đầu tù 90cm, chu vi 2cm và 01 ổ khóa bằng kim loại bị hoen rỉ, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc chìa khóa bị cáo mang đi để phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã ném bỏ, không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Số tiền 4.500.000 đồng bị cáo trộm cắp của ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị N và 180.000 đồng bị cáo trộm cắp của ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị S, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

Anh Bùi Văn Y không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 100.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

[9] *Về các vấn đề khác*: Anh Bùi Văn Y khi mua 02 chiếc điện thoại nhưng không biết là tài sản do Bùi Văn T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị N số tiền 4.500.000 đồng và bồi thường cho ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị S số tiền 180.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen, đã hoen rỉ, hai đầu tù 90cm, chu vi 2cm và 01 ổ khóa bằng kim loại bị hoen rỉ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị S 01 chiếc điện thoại điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A112, màu xanh, màn hình màu, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, màn hình đen trắng, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm .

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Hữu Doanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Rừng – Bùi Thị Thiết**

**Trần Hữu Doanh**